

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014

CÔNG TY TNHH MTV
THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ
KHÁNH HÒA

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2014	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động tổng hợp năm 2014	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp năm 2014	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2014	15 - 40

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Thương Mại và Đầu Tư Khánh Hòa trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty TNHH MTV Thương Mại và Đầu Tư Khánh Hòa được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà Nước là Công ty Thương Mại và Đầu Tư Khánh Hòa theo Quyết định số 1694/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2010 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt phương án chuyển đổi và chuyển Công ty Thương Mại và Đầu Tư Khánh Hòa thành Công ty TNHH MTV Thương Mại và Đầu Tư Khánh Hòa.

Công ty TNHH MTV Thương Mại và Đầu Tư Khánh Hòa hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4200266808 ngày 9 tháng 9 năm 2010 được cấp bởi Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Khánh Hòa. Công ty TNHH MTV Thương Mại và Đầu Tư Khánh Hòa chính thức đi vào hoạt động trên cơ sở kế thừa toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ, nguyên trạng tài sản của Công ty Thương Mại và Đầu Tư Khánh Hòa tại thời điểm kết thúc ngày 31 tháng 8 năm 2010. Trong quá trình hoạt động, Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ nhất ngày 22 tháng 12 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 29 tháng 12 năm 2011.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 163.685.676.008 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ: 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại: (84.58) 3821 227

Fax: (84.58) 3827 296

Các đơn vị trực thuộc

- Khu Nghỉ Mát Ana Mandara – Chi nhánh Công ty TNHH MTV Thương Mại và Đầu Tư Khánh Hòa

Địa chỉ: 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

- Trung Tâm Du Lịch Tictours – Chi nhánh Công ty TNHH MTV Thương Mại và Đầu Tư Khánh Hòa

Địa chỉ: 17B – Đường Hoàng Hoa Thám – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

- Điều hành tour du lịch; Đại lý du lịch;
- Du lịch lưu trú ngắn ngày (chi tiết: Khách sạn, biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà khách, Nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự; Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức các tour du lịch;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Bán buôn nông lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống; Bán buôn thực phẩm; Bán buôn đồ uống (chi tiết : bán buôn đồ uống có cồn : Rượu, bia và đồ uống không có cồn); Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn gạo; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ dược phẩm và dụng cụ y tế);
- Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống;
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu;
- Vận tải hành khách ven biển và viễn dương;

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan;
- Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đồ uống trong cửa hàng chuyên doanh;
- Mua bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Đại lý hàng hóa, môi giới thương mại. Vận tải hành khách theo hợp đồng và theo tuyến cố định. Vận tải hành khách du lịch bằng đường bộ. Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao). Dịch vụ giặt là, giặt khô. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Dịch vụ đại lý bán vé máy bay. Xây dựng công trình dân dụng, công trình công nghiệp. Kinh doanh bất động sản. Đại lý thu đổi ngoại tệ; Mua bán trang thiết bị y tế. Bán lẻ rượu, bia. Đại lý lữ hành. Đại lý bán vé tàu hỏa, ô tô. Kinh doanh phát triển du lịch, điểm du lịch. Kinh doanh dịch vụ du lịch khác. Kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa.

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

- Công ty đã bàn giao Khu nghỉ mát Ana Mandara để góp vốn thành lập Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa. Thời điểm bàn giao là 28 ngày 02 tháng năm 2014. Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa được thành lập bởi Công ty TNHH MTV Thương Mại và Đầu Tư Khánh Hòa và Sovico Holdings. Tỷ lệ góp vốn đăng ký của các bên lần lượt là 35% và 65%. Theo thỏa thuận của các bên, lợi nhuận 2 tháng đầu năm 2014 được chuyển giao cho Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa.

Do ảnh hưởng của vấn đề này, quy mô hoạt động của Công ty giảm so năm trước. Nhiều chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính tại ngày kết thúc năm tài chính cũng giảm so với đầu năm do đã bàn giao tài sản khi góp vốn liên doanh.

Toàn bộ người lao động làm việc tại Khu nghỉ mát Ana Mandara đã được Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa tiếp nhận.

- Khoản góp vốn điều lệ vào Công ty Cổ phần Tân Việt đã được chuyển giao cho Tổng Công ty Khánh Việt theo Quyết định số 2534/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2014 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Khánh Hòa (xem thuyết minh số V.16).
- Thực hiện Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Khánh Hòa về việc cổ phần hóa Công ty TNHH Thương Mại và Đầu Tư Khánh Hòa, Công ty đã thực hiện các thủ tục xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2014. Tại thời điểm lập Báo cáo này, Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Khánh Hòa đã phê duyệt kết quả xác định giá trị doanh nghiệp theo Quyết định số 694/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2015. Thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp là ngày 30 tháng 4 năm 2015.

Tình hình tài chính và Kết quả hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm Báo cáo này (từ trang 8 đến trang 40).

Tình hình phân phối lợi nhuận năm 2014 như sau:

Bàn giao lợi nhuận 2 tháng đầu năm 2014 cho Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa	11.297.009.218
Trích quỹ đầu tư phát triển	4.974.358.292
Trích Quỹ thưởng BQL điều hành	272.700.000
Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi	600.425.000
Nộp lợi nhuận về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	72.482.746.037
Kết chuyển tăng vốn khác	76.589.592.404

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Sau ngày kết thúc năm tài chính, Công ty tiếp tục thực hiện các thủ tục cần thiết để cổ phần hóa doanh nghiệp.

Ngoài sự kiện trên, Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập Báo cáo này cần thiết phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hội đồng thành viên và Ban điều hành, quản lý của Công ty

Hội đồng thành viên và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Hội đồng thành viên

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Xuân Long	Chủ tịch	15 tháng 5 năm 2012	-
Ông Nguyễn Thành Chương	Thành viên	30 tháng 8 năm 2010	-
Ông Nguyễn Văn Khiêm	Thành viên	27 tháng 8 năm 2010	-
Ông Phạm Duy Hùng	Thành viên	27 tháng 8 năm 2010	-
Ông Lâm Duy Anh Cường	Thành viên	30 tháng 8 năm 2010	10 tháng 2 năm 2014

Kiểm soát viên

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Ngô Minh Thành	Kiểm soát viên	07 tháng 11 năm 2011	-

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thành Chương	Tổng Giám đốc	09 tháng 09 năm 2010	-
Ông Lâm Duy Anh Cường	Phó Tổng Giám đốc	09 tháng 09 năm 2010	10 tháng 2 năm 2014
Ông Nguyễn Văn Khiêm	Phó Tổng Giám đốc	09 tháng 09 năm 2010	-
Bà Huỳnh Ngọc Lệ Diễm	Kế toán trưởng	15 tháng 01 năm 2013	-

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty

Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Thương Mại và Đầu Tư Khánh Hòa chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính tổng hợp này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hiện tượng làm thiệt hại đến tài sản của Công ty, cũng như các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.



Nguyễn Thành Chương
Tổng Giám đốc

Khánh Hòa, ngày 31 tháng 3 năm 2015



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Vo St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khánh Du St., Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 162C/4 Trần Ngọc Quê St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 061/2015/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CHỦ SỞ HỮU, HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty TNHH MTV Thương Mại và Đầu Tư Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 25 tháng 3 năm 2015, từ trang 08 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV Thương Mại và Đầu Tư Khánh Hòa tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Hiện nay, một số khoản đầu tư của Công ty vào Công ty liên kết, liên doanh và đầu tư dài hạn khác đang bị lỗ (xem thuyết minh số V.16, V.17). Theo quy định tại thông tư 228/BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 thì Công ty cần trích lập dự phòng cho các khoản này. Áp dụng quy định của thông tư 127/2014/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2014, Công ty không trích lập dự phòng cho các khoản đầu tư này để phục vụ cho việc xác định giá trị Doanh nghiệp. Tuy nhiên, các khoản dự phòng đã trích lập các năm trước cũng chưa được Công ty hoàn nhập dự phòng (xem thuyết minh V.18).

Ngoài ra, khoản dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn tại Công ty Cổ Phần Thuận An đang được ghi nhận tại ngày kết thúc năm tài chính là 19.539.718.415 VND được xác định dựa trên theo số liệu Báo cáo tài chính chưa được kiểm toán của Công ty này.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Nha Trang



Phan Thị Ngọc Trâm – Phó Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0979-2013-008-1

Nha Trang, ngày 31 tháng 3 năm 2015

Hàng Quỳnh Hạnh - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0963-2013-008-1

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		51.156.759.461	218.726.855.084
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	32.063.540.803	120.331.115.465
1. Tiền	111		11.063.540.803	15.409.663.410
2. Các khoản tương đương tiền	112		21.000.000.000	104.921.452.055
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		11.500.000.000	79.300.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	11.500.000.000	79.300.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		6.487.048.678	14.679.153.440
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	293.595.500	7.924.600.042
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	281.629.302	710.017.525
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	5.911.823.876	6.149.983.873
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	-	(105.448.000)
IV. Hàng tồn kho	140		-	2.935.747.548
1. Hàng tồn kho	141	V.7	-	2.935.747.548
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.106.169.980	1.480.838.631
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	25.432.478	370.868.182
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	971.837.132
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.9	1.073.337.502	432.537
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.10	7.400.000	137.700.780

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		172.433.856.685	121.564.118.591
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	1.032.326.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.11	-	1.408.269.571
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	V.12	-	(375.943.571)
II. Tài sản cố định	220		2.936.885.466	25.752.087.421
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.13	2.926.205.483	25.727.167.434
<i>Nguyên giá</i>	222		5.373.687.855	84.386.806.550
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(2.447.482.372)	(58.659.639.116)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.14	10.679.983	24.919.987
<i>Nguyên giá</i>	228		71.200.000	71.200.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(60.520.017)	(46.280.013)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		169.193.386.651	90.767.787.446
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.15	20.050.000.000	20.050.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.16	145.000.000.000	91.192.960.795
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.17	32.862.846.080	8.244.286.080
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.18	(28.719.459.429)	(28.719.459.429)
V. Tài sản dài hạn khác	260		303.584.568	4.011.917.724
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.19	52.584.568	3.620.433.724
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.20	251.000.000	391.484.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		223.590.616.146	340.290.973.675

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		11.231.677.394	64.290.404.173
I. Nợ ngắn hạn	310		11.231.677.394	64.290.404.173
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả người bán	312	V.21	384.083.317	6.257.387.376
3. Người mua trả tiền trước	313	V.22	100.000.000	10.793.027.734
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.23	18.407.851	17.003.673.403
5. Phải trả người lao động	315	V.24	1.806.120.936	9.027.156.355
6. Chi phí phải trả	316	V.25	71.078.793	1.193.584.985
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.26	298.173.631	3.818.604.295
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.27	8.553.812.866	16.196.970.025
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		212.358.938.752	276.000.569.502
I. Vốn chủ sở hữu	410		212.358.938.752	276.000.569.502
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.28	163.685.676.008	163.685.676.008
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413	V.28	32.965.192.404	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.28	4.974.358.292	39.832.146.423
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.28	-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.28	10.733.712.048	72.482.747.071
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		223.590.616.146	340.290.973.675

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược	V.30	-	2.192.058,627
4. Nợ khó đòi đã xử lý		1.513.717,571	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-
Dollar Mỹ (USD)		16.142,18	966.995,69
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Nha Trang, ngày 25 tháng 3 năm 2015

**Huỳnh Trung Bình**
Người lập biểu**Huỳnh Ngọc Lệ Diễm**
Kế toán trưởng
Nguyễn Thành Chương
Tổng Giám đốc

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP
Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL.1	37.891.338.300	158.212.246.498
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VL.1	148.576.146	202.467.784
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VL.1	37.742.762.154	158.009.778.714
4. Giá vốn hàng bán	11	VL.2	15.362.131.859	64.120.817.089
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		22.380.630.295	93.888.961.625
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL.3	21.855.316.007	30.830.752.537
7. Chi phí tài chính	22	VL.4	262.839.597	10.628.259.565
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	24	VL.5	3.043.852.485	11.102.973.657
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VL.6	15.603.145.335	47.340.814.413
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		25.326.108.885	55.647.666.527
11. Thu nhập khác	31	VL.7	106.622.535.898	12.996.708.317
12. Chi phí khác	32	VL.8	5.292.856.501	849.168.038
13. Lợi nhuận khác	40		101.329.679.397	12.147.540.279
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		126.655.788.282	67.795.206.806
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.20	22.187.992.354	14.394.543.700
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>104.467.795.928</u>	<u>53.400.663.106</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		<u>-</u>	<u>-</u>

Nha Trang, ngày 25 tháng 3 năm 2015

Huỳnh Trung Bình
Người lập biểuHuỳnh Ngọc Lệ Diễm
Kế toán trưởngNguyễn Thành Chương
Tổng Giám đốc

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		126.655.788.282	67.795.206.806
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.13, V.14	1.262.666.943	5.033.231.983
- Các khoản dự phòng	03	V.6, V.19	-	10.276.169.557
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	(16.646.329)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.4	(128.020.954.476)	(28.940.986.388)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(102.499.251)	54.146.975.629
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		9.022.994.508	848.059.006
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		2.935.747.548	164.099.558
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(41.401.329.825)	(5.955.870.013)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		723.658.011	(786.547.753)
- Tiền lãi vay đã trả	13		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.24	(24.696.981.712)	(12.570.809.278)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	V.28	-	57.600.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	V.28	(7.455.305.638)	(4.870.674.281)
			-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(60.973.716.359)	31.032.832.868
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.13	-	(520.656.962)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(1.000.000.000)	(14.087.640.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.18	68.800.000.000	800.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(26.184.641.297)	-
		V.16,		
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	V.17, VI.3	22.796.464.138	9.165.041.909
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	20.609.211.316	24.827.597.236
			-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		85.021.034.157	20.184.342.183

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	V.29	-	(2.131.883.195)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.29	(112.314.892.460)	(36.934.854.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(112.314.892.460)	(39.066.737.195)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(88.267.574.662)	12.150.437.856
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	120.331.115.465	108.158.646.977
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	22.030.632
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	32.063.540.803	120.331.115.465

Huỳnh Trung Bình
Người lập biểuHuỳnh Ngọc Lệ Diễm
Kế toán trưởng

Nha Trang, ngày 25 tháng 3 năm 2015

Nguyễn Thành Chương
Tổng Giám đốc

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Năm 2014

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

- 1. Hình thức sở hữu vốn :** Công ty TNHH MTV Nhà Nước
- 2. Lĩnh vực kinh doanh :** Khách sạn - Du lịch
- 3. Ngành nghề kinh doanh :** Kinh doanh dịch vụ khách sạn và du lịch
- 4. Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 Công ty có 21 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 303 nhân viên)
- 5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
 - Công ty đã bán giao Khu nghỉ mát Ana Mandara để góp vốn thành lập Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa. Thời điểm bán giao là 28 ngày 02 tháng năm 2014. Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa được thành lập bởi Công ty TNHH MTV Thương Mại và Đầu Tư Khánh Hòa và Sovico Holdings. Tỷ lệ góp vốn đăng ký của các bên lần lượt là 35% và 65%. Theo thỏa thuận của các bên, lợi nhuận 2 tháng đầu năm 2014 được chuyển giao cho Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa.

Do ảnh hưởng của vấn đề này, quy mô hoạt động của Công ty giảm so năm trước. Nhiều chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính tại ngày kết thúc năm tài chính cũng giảm so với đầu năm do đã bán giao tài sản khi góp vốn liên doanh.

Toàn bộ người lao động làm việc tại Khu nghỉ mát Ana Mandara đã được Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa tiếp nhận.
 - Khoản góp vốn điều lệ vào Công ty Cổ phần Tân Việt đã được chuyển giao cho Tổng Công ty Khánh Việt theo Quyết định số 2534/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2014 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Khánh Hòa (xem thuyết minh số V.16).
 - Thực hiện Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Khánh Hòa về việc cổ phần hóa Công ty TNHH Thương Mại và Đầu Tư Khánh Hòa, Công ty đã thực hiện các thủ tục xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2014. Tại thời điểm lập Báo cáo này, Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Khánh Hòa đã phê duyệt kết quả xác định giá trị doanh nghiệp theo Quyết định số 694/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2015. Thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp là ngày 30 tháng 4 năm 2015.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- 1. Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán và Chuẩn mực kế toán áp dụng

Công ty áp dụng áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Theo quy định tại Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài Chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần, trường hợp thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp là năm trước, thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần là năm sau thì chỉ lập một báo cáo tài chính của cả thời kỳ, không tách riêng hai báo cáo ở thời điểm ngày 31/12 và ở thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần.

Báo cáo tài chính tổng hợp này được Công ty lập chủ yếu cho mục đích quản trị.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ngày 22 tháng 12 năm 2014 Bộ Tài chính đã ban hành các thông tư sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.
- Thông tư số 202/2014/TT-BTC về hướng dẫn lập Báo cáo tài chính hợp nhất thay thế cho các hướng dẫn liên quan đến lập Báo cáo tài chính hợp nhất tại Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính.

Các quy định của các thông tư này được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2015 trở đi.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức chứng từ ghi sổ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty hợp cộng kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 tháng đầu năm 2014 của Khu nghỉ mát Ana Mandara, nhưng lợi nhuận trong giai đoạn này được bàn giao cho Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa (xem thuyết minh số I.5 và V.28)

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai định kỳ đối với mặt hàng thực phẩm và theo phương pháp kê khai thường xuyên đối với các hàng tồn kho khác.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc thiết bị	3 - 5
Phương tiện vận tải	6 - 8
Thiết bị đồ dùng quản lý	3 - 5

6. Tài sản thuê hoạt động

Công ty là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

Công ty là bên đi thuê

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm máy tính.

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Riêng năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 Công ty giữ nguyên số trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính dài hạn đã trích lập trong các năm tài chính trước, không thực hiện trích lập dự phòng bổ sung hoặc hoàn nhập dự phòng.

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ từ 12 tháng đến 36 tháng.

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ từ 24 tháng đến 48 tháng.

Các chi phí khác

Các chi phí khác phục vụ cho hoạt động kinh doanh được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ từ 12 tháng đến 36 tháng.

11. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

12. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

13. Trợ cấp thôi việc

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty/ từ đủ 12 tháng trở lên. Mức chi trả trợ cấp thôi việc bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc đối với thời gian người lao động không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

14. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các chủ sở hữu.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

15. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được trình bày ở thuyết minh số IV.7.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

19. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

20. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

21. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.3.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	109.820.856	631.637.374
Tiền gửi ngân hàng	10.953.719.947	14.728.756.686
Tiền đang chuyển	-	49.269.350
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn dưới 3 tháng)	21.000.000.000	104.921.452.055
Cộng	32.063.540.803	120.331.115.465

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**2. Đầu tư ngắn hạn**

Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 3 đến 12 tháng tại các Ngân hàng.

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Nha Trang	11.500.000.000	40.200.000.000
Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam	-	14.500.000.000
Ngân hàng TMCP Phát Triển Nhà TpHCM	-	11.000.000.000
Ngân hàng TMCP Quân Đội	-	9.000.000.000
Ngân hàng TMCP Công Thương	-	2.500.000.000
Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Nha Trang	-	2.100.000.000
Cộng	11.500.000.000	79.300.000.000

3. Phải thu của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu khách hàng sử dụng dịch vụ khách sạn	-	7.566.563.042
Phải thu khách hàng hoạt động du lịch	293.595.500	298.037.000
Phải thu từ các hoạt động khác	-	60.000.000
Cộng	293.595.500	7.924.600.042

4. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước người bán phục vụ hoạt động khách sạn	-	505.128.901
Trả trước người bán phục vụ hoạt động du lịch	165.629.302	112.428.921
Trả trước người bán cho các hoạt động khác	116.000.000	92.459.703
Cộng	281.629.302	710.017.525

5. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội	-	30.796.465
Phải thu cổ phần hóa	10.000.000	-
Công ty Cổ phần Thuận An	1.647.241.210	1.446.883.145
Dự thu lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	405.582.666	3.029.826.243
Khu nghỉ mát Hideaway Ninh Vân Bay	-	850.897.400
Công ty Cổ phần Phát Triển Du Lịch Tân An	-	423.303.735
Công ty Cổ phần Khách sạn Nha Trang - phải thu cổ tức	1.224.000.000	-
Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Suối Dầu - phải thu cổ tức	2.625.000.000	-
Các khoản phải thu khác	-	368.276.885
Cộng	5.911.823.876	6.149.983.873

6. Dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi

Khoản dự phòng cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán trên 3 năm.

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Biến động khoản trích lập dự phòng trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	105.448.000	31.813.600
Trích lập trong năm	-	73.634.400
Xử lý nợ	(105.448.000)	-
Số cuối năm	-	105.448.000

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu tồn kho	-	2.175.240.566
Công cụ, dụng cụ tồn kho	-	499.484.769
Hàng hóa tồn kho	-	261.022.213
Cộng	-	2.935.747.548

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí thuê nhà	-	29.700.000
Chi phí bảo hiểm	-	24.011.560
Chi phí khác	25.432.478	317.156.622
Cộng	25.432.478	370.868.182

9. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế xuất, nhập khẩu	-	432.537
Thuế thu nhập doanh nghiệp	41.151.283	-
Tiền thuê đất	1.032.186.219	-
Cộng	1.073.337.502	432.537

10. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	7.400.000	120.932.780
Các khoản ký quỹ, ký cược	-	16.768.000
Cộng	7.400.000	137.700.780

11. Phải thu dài hạn khách hàng

Số đầu năm là khoản phải thu Xí nghiệp 7 – Công ty Cổ phần Lắp Máy Điện Nước và Xây Dựng. Khoản phải thu này đã quá hạn trên 3 năm. Trong năm Công ty đã xử lý khoản nợ này.

12. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi

Dự phòng khoản phải thu Xí nghiệp 7 – Công ty Cổ phần Lắp Máy Điện Nước và Xây Dựng. Phát sinh trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	375.943.571	375.943.571
Xử lý nợ	(375.943.571)	-
Số cuối năm	-	375.943.571

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

13. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình					
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác
Nguyên giá					Cộng
Số đầu năm	61.109.956.342	15.238.164.673	6.689.544.048	1.082.164.392	84.386.806.550
Tăng do đánh giá lại tài sản	11.832.793.598	-	-	-	11.832.793.598
Góp vốn liên doanh vào Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa	(70.177.755.971)	(15.238.164.673)	(4.111.259.852)	(1.051.754.702)	(90.845.912.293)
Số cuối năm	2.764.993.969	-	2.578.284.196	30.409.690	5.373.687.855
Trong đó:					
Đã khấu hao hết vẫn sử dụng	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	39.228.774.334	14.545.616.747	3.664.845.916	1.019.025.020	58.659.639.116
Khấu hao trong năm	708.721.936	48.542.063	471.952.904	16.476.702	1.248.426.939
Tăng khác	35.155.538	-	-	-	35.155.538
Giảm khác	(698.284.855)	-	-	-	(698.284.855)
Góp vốn liên doanh vào Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa	(38.745.518.265)	(14.594.158.810)	(2.238.438.272)	(1.015.228.586)	(56.797.454.366)
Số cuối năm	528.848.688	-	1.898.360.548	20.273.136	2.447.482.372
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	21.881.182.008	692.547.926	3.024.698.132	63.139.372	25.727.167.434
Số cuối năm	2.083.953.622	48.542.063	774.499.776	16.476.688	2.926.205.483
Trong đó:					
- Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
- Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**14. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình là bản quyền phần mềm kế toán. Phát sinh trong năm như sau:

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	71.200.000	46.280.013	24.919.987
Khấu hao trong năm	-	14.240.004	-
Số cuối năm	71.200.000	60.520.017	10.679.983

15. Đầu tư vào Công ty con

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng cổ phiếu</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng cổ phiếu</u>	<u>Giá trị</u>
Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Suối Dầu ^(a)	1.750.000	17.500.000.000	1.750.000	17.500.000.000
Công ty Cổ phần Khách Sạn Nha Trang ^(b)	255.000	2.550.000.000	255.000	2.550.000.000
Cộng		20.050.000.000		20.050.000.000

(a) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4200754114 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 31 tháng 5 năm 2008 và thay đổi lần thứ 3 ngày 01/11/2010, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Suối Dầu 17.500.000.000 VND, tương đương 70% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn điều lệ đăng ký.

(b) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3703000188 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 10 tháng 01 năm 2006 và điều chỉnh đến lần thứ hai ngày 10 tháng 3 năm 2011, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Khách Sạn Nha Trang 2.550.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn điều lệ đăng ký.

16. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng cổ phiếu</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng cổ phiếu</u>	<u>Giá trị</u>
Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa ^(a)		122.500.000.000		-
Công ty Cổ phần Phát Triển Du Lịch Tân An ^(b)	2.250.000	22.500.000.000	2.250.000	22.500.000.000
Công ty Cổ phần Tân Việt ^(c)	-	-	3.807.760	43.624.400.000
Công ty Cổ phần Thuận An ^(d)	-	-	2.450.000	24.618.560.000
Công ty Cổ phần Du Lịch và Khách Sạn Rạng Đông ^(e)	-	-	4.500	450.000.795
Cộng		145.000.000.000		91.192.960.795

(a) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4201587843 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 10 tháng 02 năm 2014, Công ty đăng ký góp vốn vào Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa 122.500.000.000 VND, tương đương 35% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn điều lệ đăng ký, chiếm tỷ lệ 56,82% vốn điều lệ đã góp của Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa. Tỷ lệ biểu quyết của Công ty thực hiện theo tỷ lệ đăng ký góp vốn.

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (b) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3703000112 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 7 tháng 9 năm 2004 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 4200571417 ngày 30 tháng 08 năm 2010, sau đó thay đổi lần thứ nhất ngày 11 tháng 10 năm 2010 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng (do Công ty Cổ phần Phát triển Du lịch Tân An thay đổi trụ sở chính và ngành nghề kinh doanh), Công ty đăng ký góp vốn vào Công ty Cổ phần Phát Triển Du Lịch Tân An 22.500.000.000 VND, tương đương 25% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn điều lệ đăng ký.
- (c) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3703000091 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 08 tháng 4 năm 2004 và đăng ký điều chỉnh đến lần thứ hai ngày 5 tháng 10 năm 2006, Công ty đăng ký góp vốn vào Công ty Cổ phần Tân Việt 38.077.600.000 VND, tương đương 38,08% vốn điều lệ. Trong năm, Công ty đã chuyển giao cho Tổng Công ty Khánh Việt theo Quyết định số 2534/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2014 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Khánh Hòa.
- (d) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3300389978 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Thừa Thiên – Huế cấp ngày 16 tháng 5 năm 2006, Công ty đăng ký góp vốn vào Công ty Cổ phần Thuận An 24.500.000.000 VND, tương đương tương 29,88% vốn điều lệ. Trong năm 2014, Công ty Cổ phần Thuận An tăng vốn điều lệ từ 82 tỷ thành 207 tỷ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3300389978 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Thừa Thiên – Huế cấp thay đổi lần 7 ngày 25 tháng 01 năm 2011. Phần vốn góp của Công ty giảm từ 28,8% thành 11,836%. Do đó, Công ty phân loại khoản đầu tư này thành khoản đầu tư dài hạn khác (xem thuyết minh số V. 17).
- (e) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3703000225 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 20 tháng 10 năm 2006, Công ty đăng ký góp vốn vào Công ty Cổ phần Du Lịch và Khách Sạn Rạng Đông 9.000.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ. Dự án đầu tư của Công ty Cổ phần Du Lịch và Khách Sạn Rạng Đông đã bị thu hồi theo Quyết định số 2784/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2013 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Khánh Hòa. Công ty Cổ phần Du Lịch và Khách Sạn Rạng Đông đã làm thủ tục giải thể trong năm 2014. Công ty thu hồi lại toàn bộ khoản góp vốn đầu tư.

17. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị	Số lượng cổ phiếu	Giá trị
Các khoản đầu tư cổ phiếu		32.862.846.080		8.244.286.080
- Công ty Cổ phần Việt Tín ^(a)	6.300	6.844.286.080	6.300	6.844.286.080
- Công ty Cổ phần Phát Triển Khu Du Lịch Lăng Cô ^(b)	140.000	1.400.000.000	140.000	1.400.000.000
- Công ty Cổ phần Thuận An ^(c)	2.450.000	24.618.560.000	-	-
Cộng		32.862.846.080		8.244.286.080

- (a) Khoản đầu tư tương ứng 15% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Việt Tín. Mệnh giá cổ phần: 1.000.000 VND.
- (b) Khoản đầu tư tương ứng 10% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Phát Triển Khu Du Lịch Lăng Cô. Khoản đầu tư này đã được cam kết chuyển nhượng cho Công ty Cổ phần Đầu Tư Tài Chính Tân Việt theo hợp đồng chuyển nhượng số 0103-2014/HĐ-CNCP ngày 07 tháng 3 năm 2014. Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, Công ty Cổ phần Đầu Tư Tài Chính Tân Việt đã thanh toán tiền mua cổ phiếu là 100.000.000 VND (xem thuyết minh số V.22). Thủ tục chuyển nhượng sẽ được thực hiện khi hoàn tất thanh toán.
- (c) Xem thuyết minh số V.16.

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**18. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn**

Dự phòng giảm giá khoản đầu tư vào công ty liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác. Chi tiết:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Thuận An	19.539.718.415	19.539.718.415
Công ty Cổ phần Phát Triển Du Lịch Tân An	7.913.129.503	7.913.129.503
Công ty Cổ phần Việt Tín	1.266.611.511	1.266.611.511
Cộng	28.719.459.428	28.719.459.428

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	28.719.459.429	18.516.924.272
Dự phòng bổ sung	-	10.792.889.244
Hoàn nhập dự phòng	-	(590.354.087)
Cộng	28.719.459.428	28.719.459.428

Tại ngày kết thúc năm tài chính, giá trị các khoản đầu tư như sau:

	<u>Vốn điều lệ đã góp</u>	<u>Giá trị phần vốn sở hữu</u>	<u>Giá trị suy giảm</u>	<u>Đã dự phòng</u>	<u>Chênh lệch cần dự phòng /(hoàn nhập)</u>
Công ty Thuận An	24.500.000.000	11.603.132.964	12.896.867.036	19.539.718.415	(6.642.851.379)
Công ty Tân An	22.500.000.000	15.495.896.020	7.004.103.980	7.913.129.503	(909.025.523)
Công ty Việt Tín	6.844.286.080	5.494.732.834	1.349.553.246	1.266.611.511	82.941.735
Cộng	53.844.286.080	32.593.761.818	21.250.524.262	28.719.459.429	(7.468.935.167)

Như trình bày tại thuyết minh IV.9, Công ty không xử lý số dư dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn do đang trong thời kỳ cổ phần hóa doanh nghiệp.

19. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Phân bổ chi phí trong năm</u>	<u>Góp vốn liên doanh</u>	<u>Số cuối năm</u>
Công cụ dụng cụ	3.005.531.469	368.607.638	(1.266.648.710)	(2.054.905.829)	52.584.568
Chi phí sửa chữa lớn	614.902.255	299.208.520	(297.713.065)	(616.397.710)	-
Cộng	3.620.433.724	667.816.158	(1.564.361.775)	(2.671.303.539)	52.584.568

20. Tài sản dài hạn khác

Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

21. Phải trả cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty Xây Dựng Hà Nội	-	1.032.326.000
Sustainable Luxury Mauritius Limited	-	942.746.989
Chi nhánh Công ty TNHH EPIKUREAN Việt Nam	187.946.069	-
Các nhà cung cấp khác	196.137.248	4.282.314.387
Cộng	384.083.317	6.257.387.376

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**22. Người mua trả tiền trước**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Khách hàng trả trước hoặc đặt cọc để sử dụng dịch vụ khách sạn	-	10.793.027.734
Trả trước tiền mua cổ phiếu Công ty Cổ phần Phát Triển Khu Du Lịch Lăng Cô	100.000.000	-
Cộng	100.000.000	10.793.027.734

23. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp hoặc được bù trừ trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	811.775.454	9.720.411.208	(10.516.327.049)	15.859.613
Thuế tiêu thụ đặc biệt	42.378.029	148.576.146	(190.954.175)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	(432.537)	432.537	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.508.989.358	22.187.992.354	(24.738.132.995)	(41.151.283)
- Thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh	2.119.111.504	22.187.992.354	(24.348.255.141)	(41.151.283)
- Thuế TNDN từ quỹ phi phục vụ	389.877.854	-	(389.877.854)	-
Thuế thu nhập cá nhân	252.457.971	1.225.022.012	(1.474.931.745)	2.548.238
Thuế tài nguyên	612.000	1.122.000	(1.734.000)	-
Tiền thuê đất	13.264.861.625	725.748.475	(15.022.796.319)	(1.032.186.219)
Thuế sử dụng đất phi NN	-	1.417.500	(1.417.500)	-
Thuế môn bài	-	5.000.000	(5.000.000)	-
Thuế nhà thầu	115.331.466	146.787.257	(262.118.723)	-
- Thuế GTGT	40.111.610	59.362.574	(99.474.184)	-
- Thuế TNDN	75.219.856	87.424.683	(162.644.539)	-
Phí bảo vệ môi trường	7.267.500	15.810.000	(23.077.500)	-
Cộng	17.003.240.866	34.178.319.489	(52.236.490.006)	(1.054.929.651)

Thuế nộp thừa được trình bày tại chi tiêu thuế và các khoản phải thu Nhà Nước.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng dịch vụ khách sạn, du lịch, vận chuyển, nhượng bán phế liệu là 10%.

Thuế tiêu thụ đặc biệt

Công ty nộp thuế tiêu thụ đặc biệt cho dịch vụ massage tại Khu nghỉ mát Ana Mandara trong 2 tháng đầu năm 2014 với thuế suất là 30%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Từ năm 2013 trở về trước, toàn bộ doanh thu phí phục vụ được chi trả cho người lao động (sau khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp). Thuế thu nhập doanh nghiệp đối với chi phí phí phục vụ được nộp cho ngân sách từ quỹ phí phục vụ nên Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty không ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp này.

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động kinh doanh dự tính phải nộp trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	126.655.788.282	67.795.206.806
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	2.716.999.355	1.531.029.210
- Các khoản điều chỉnh giảm	(29.262.035.424)	(11.748.061.215)
Thu nhập tính thuế	100.110.752.213	57.578.174.801
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	22.024.365.488	14.394.543.700
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp các năm trước	163.626.866	-
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	22.187.992.354	14.394.543.700

Tiền thuê đất

Công ty phải trả tiền thuê đất cho diện tích 756 m² đang sử dụng tại địa chỉ 68 Yersin – Nha Trang – Khánh Hòa. Tiền thuê đất phải trả trong năm 2014 theo Thông báo của Cơ quan thuế là 53.156.600 VND.

Ngoài ra, trong năm Công ty còn phải trả tiền thuê đất bổ sung năm 2013 cho diện tích đất và mặt biển tại vùng Hải Dương – Đường Trần Phú – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa (Khu nghỉ mát Ana Mandara) là 661.960.300 VND. Tiền thuê đất, mặt nước trong năm 2014 tại địa điểm này được thanh toán bởi Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa.

Các loại thuế và các khoản phải nộp Nhà nước khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

24. Phải trả người lao động

Theo phê duyệt của Chủ tịch Công ty, quỹ tiền lương viên chức quản lý trong năm là 2.181.600.000 VND, quỹ tiền lương người lao động trong năm là 2.401.700.000 VND (không bao gồm chi phí tiền lương 2 tháng đầu năm 2014 của Khu nghỉ mát Ana Mandara).

Quỹ tiền lương năm 2014 đã được thẩm tra theo Biên bản thẩm tra về số liệu báo cáo quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2014 ngày 16/3/2015 của Sở Tài Chính và Sở Lao Động Thương Binh và Xã Hội tỉnh Khánh Hòa, hiện đang chờ quyết định phê duyệt của Chủ sở hữu.

25. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lương năng suất người nước ngoài	-	332.353.138
Chi phí quảng bá (thông qua bắn pháo hoa)	-	642.938.000
Chi phí khác	71.078.793	218.293.847
Cộng	71.078.793	1.193.584.985

26. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế	-	17.509.600
Chi phí quảng cáo, tiếp thị	-	2.177.050.153
Công ty Cổ phần Đại Thuận - tiền đặc cộc dự thầu	-	225.000.000
Các khoản phải trả khác	298.173.631	1.399.044.542
Cộng	298.173.631	3.818.604.295

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

27. Quỹ khen thưởng phúc lợi

	Quỹ khen thưởng	Quỹ phúc lợi	Quỹ thưởng Ban điều hành	Quỹ phí phục vụ	Cộng
Số đầu năm	5.839.512.001	7.514.722.851	1.551.268.725	1.291.466.448	16.196.970.025
Trích quỹ lợi nhuận sau thuế	180.127.500	420.297.500	272.700.000	-	873.125.000
Trích quỹ phí phục vụ	-	-	-	1.042.721.288	1.042.721.288
Điều chuyển quỹ	(259.190.289)	-	259.190.289	-	-
Chi quỹ trong năm	(4.907.404.170)	(992.599.096)	(1.324.812.445)	(230.489.927)	(7.455.305.638)
Bán giao cho Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa	-	-	-	(2.103.697.809)	(2.103.697.809)
Số cuối năm	853.045.042	6.942.421.255	758.346.569	-	8.553.812.866

28. Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	163.685.676.008	-	350.193.459	24.508.277.580	79.479.034.681	268.023.181.728
Lợi nhuận sau thuế trong năm trước	-	-	-	-	53.400.663.106	53.400.663.106
Trích quỹ bằng 30% lợi nhuận	-	-	-	-	(16.020.198.932)	-
Điều chỉnh trích lập quỹ trong năm 2012	-	-	16.020.198.932	-	-	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ thưởng BDH (*)	-	-	-	(1.046.523.548)	1.046.523.548	-
Nộp lợi nhuận về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	-	-	-	-	(6.356.538.137)	(6.356.538.137)
Kết chuyển tăng vốn điều lệ từ lợi nhuận còn lại năm 2012 sau khi hoàn trả vốn DA KDL Yersin (theo CV 3177/STC-ĐT ngày 15/08/2013 của STC)	-	-	-	-	(36.934.854.000)	(36.934.854.000)
	2.131.883.195	-	-	-	(2.131.883.195)	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Nộp trả Ngân sách NN chênh lệch vốn cấp dự án KDL Yersin	(2.131.883.195)	-	-	-	-	(2.131.883.195)
Kết chuyển quỹ	-	-	23.461.754.032	(23.461.754.032)	-	-
Số dư cuối năm trước	163.685.676.008	-	39.832.146.423	-	72.482.747.071	276.000.569.502
Số dư đầu năm nay	163.685.676.008	-	39.832.146.423	-	72.482.747.071	276.000.569.502
Chuyển vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần Tân Việt cho Tổng Công ty Khánh Việt theo Quyết định số 2534/QĐ-UBND ngày 25/9/2014 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Khánh Hòa	-	(43.624.400.000)	-	-	-	(43.624.400.000)
Nộp lợi nhuận về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	-	-	(39.832.146.423)	-	(72.482.746.037)	(112.314.892.460)
Lợi nhuận sau thuế trong năm nay	-	-	-	-	104.467.795.928	104.467.795.928
Bàn giao lợi nhuận 2 tháng đầu năm 2014 của Khu Nghỉ mát Ana Mandara cho Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa	-	-	-	-	(11.297.009.218)	(11.297.009.218)
Phân phối quỹ từ lợi nhuận sau thuế	-	-	4.974.358.292	-	(4.974.358.292)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ thưởng ban điều hành từ lợi nhuận sau thuế năm nay	-	-	-	-	-	-
Kết chuyển tăng vốn khác trong năm	-	76.589.592.404	-	-	(873.125.000)	(873.125.000)
Số dư cuối năm nay	163.685.676.008	32.965.192.404	4.974.358.292	-	10.733.712.048	212.358.938.752

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH TỔNG HỢP****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	37.891.338.300	158.212.246.498
Các khoản giảm trừ doanh thu	148.576.146	202.467.784
<i>Thuế tiêu thụ đặc biệt</i>	<i>148.576.146</i>	<i>202.467.784</i>
Doanh thu thuần	<u>37.742.762.154</u>	<u>158.009.778.714</u>
<i>Trong đó:</i>		
Doanh thu dịch vụ tại Khu Nghỉ mát Ana Madara	30.796.304.317	147.509.539.526
Doanh thu dịch vụ lữ hành, bán vé máy bay	6.770.650.505	9.728.185.798
Doanh thu khác	175.807.332	772.053.390

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn dịch vụ tại Khu Nghỉ mát Ana Madara	9.764.762.124	55.723.140.402
Giá vốn dịch vụ lữ hành, bán vé máy bay	5.597.369.735	8.397.676.687
Cộng	<u>15.362.131.859</u>	<u>64.120.817.089</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, lãi ký quỹ, lãi cho vay	7.421.775.739	13.083.605.919
Lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	19.992.295	169.715.051
Cổ tức, lợi tức được chia	14.412.192.000	11.748.061.215
Doanh thu chuyển nhượng cổ phiếu	-	5.444.051.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.355.973	385.319.352
Cộng	<u>21.855.316.007</u>	<u>30.830.752.537</u>

4. Chi phí hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn	-	10.792.889.244
Hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn	-	(590.354.087)
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	146.294.142	299.193.047
Chi phí chuyển nhượng cổ phiếu	-	114.109.091
Chi phí tài chính khác	116.545.455	12.422.270
Cộng	<u>262.839.597</u>	<u>10.628.259.565</u>

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**5. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	644.013.226	1.696.193.965
Chi phí vật liệu, công cụ dụng cụ	94.351.637	80.503.437
Chi phí khấu hao tài sản cố định	-	4.127.909
Chi phí dịch vụ mua ngoài	343.100.129	974.986.258
Chi phí khác	1.962.387.493	8.347.162.088
Cộng	3.043.852.485	11.102.973.657

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	6.751.672.165	18.532.184.682
Chi phí vật liệu, công cụ dụng cụ	238.267.847	1.621.150.103
Chi phí khấu hao tài sản cố định	568.234.722	633.155.616
Chi phí dự phòng/Hoàn nhập dự phòng	-	13.634.400
Chi phí dịch vụ mua ngoài	829.681.947	10.759.306.069
Chi phí khác bằng tiền	7.215.288.654	15.781.383.543
Cộng	15.603.145.335	47.340.814.413

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Đánh giá lại tài sản góp vốn vào Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa	98.191.785.133	-
Quỹ lương đến năm 2013 chưa chi hết được hoàn nhập theo hướng dẫn của Sở Tài Chính Khánh Hòa	3.552.841.200	-
Tiền thuê đất được giảm	-	12.152.588.536
Thù lao người đại diện góp vốn	69.610.000	254.090.000
Thanh lý tài sản cố định, công cụ dụng cụ	3.744.944.424	56.972.727
Thu nhập từ xử lý công nợ	1.032.326.000	66.257.841
Thu nhập khác	31.029.141	466.799.213
Cộng	106.622.535.898	12.996.708.317

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí thanh lý tài sản cố định, công cụ dụng cụ	3.743.318.836	39.093.334
Chi phí xử lý công nợ	1.032.326.000	-
Chi nộp phạt chậm, truy thu thuế	165.945.837	33.647.587
Tiền thuê đất	-	262.571.162
Chi thù lao người đại diện góp vốn	65.360.000	254.090.000
Chi phí khác	285.905.828	259.765.955
Cộng	5.292.856.501	849.168.038

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	9.335.205.552	32.610.882.751
Chi phí vật liệu, công cụ dụng cụ	2.745.813.593	21.859.374.108
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.262.666.943	5.033.231.983
Thuế, phí và lệ phí	1.220.474.913	2.952.419.508
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.450.209.556	18.510.251.920
Chi phí khác	15.994.759.122	41.598.444.889
Cộng	34.009.129.679	122.564.605.159

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Các khoản cam kết

- Công ty có các cam kết đảm bảo thanh toán các hợp đồng vay tại các bên liên quan khác như sau:
 - Khoản vay của Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Suối Dầu tại Quỹ Đầu Tư Phát Triển Khánh Hòa: Hợp đồng vay vốn tín dụng đầu tư phát triển số 05/2007/HĐTD ngày 31/12/2007 với số tiền vay là 19.760.000.000 VND. Thời hạn vay tối đa 144 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bởi hợp đồng bảo hiểm tiền vay số 06/2007/HĐTCTS - TL ngày 31/12/2007 giữa Ngân hàng Phát Triển Việt Nam và Công ty TNHH MTV Thương Mại và Đầu Tư Khánh Hòa.
 - Khoản vay của Công ty Cổ phần Phát Triển Du Lịch Tân An tại Chi nhánh Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Nha Trang theo hợp đồng số 02/NHNT-TA ngày 27/02/2007 và các Phụ lục đính kèm để thanh toán chi phí thi công, xây dựng, mua sắm trang thiết bị và lãi vay ngân hàng trong thời gian xây dựng dự án khu nghỉ mát Ana Mandara Villas Đà Lạt. Khoản vay này được đảm bảo thế chấp toàn bộ tài sản hình thành từ vốn tự có và vốn vay bao gồm toàn bộ các công trình kiến trúc, tài sản gắn liền với công trình và tài sản gắn liền với hoạt động của khu nghỉ mát và thế chấp quyền đối với vốn góp của các cổ đông trong Công ty Cổ phần Phát triển Du lịch Tân An. Công ty cam kết bảo lãnh với số tiền cam kết là 500,000.00 USD.
- Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Phát Triển Khu Du Lịch Lăng Cô đã được cam kết chuyển nhượng cho Công ty Cổ phần Đầu Tư Tài Chính Tân Việt theo hợp đồng chuyển nhượng số 0103-2014/HĐ-CNCP ngày 07 tháng 3 năm 2014 (xem thuyết minh số V.17)

2. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Sau ngày kết thúc năm tài chính, Công ty tiếp tục thực hiện các thủ tục cần thiết để cổ phần hóa doanh nghiệp.

3. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt

Các Thành viên quản lý chủ chốt của Công ty gồm: các thành viên Hội đồng thành viên, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. Tiền lương, thưởng và các khoản phụ cấp được hưởng theo quy chế của Công ty.

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**Giao dịch với Chủ sở hữu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chuyển giao vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần Tân Việt cho Tổng Công ty Khánh Việt	43.624.400.000	-
Hoàn trả vốn dự án vào dự án Khu Du Lịch Yersin	-	2.131.883.195
Nộp lợi nhuận về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	112.314.892.460	36.934.854.000
Kết chuyển lợi nhuận tăng vốn khác của chủ sở hữu	76.589.592.404	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, không có công nợ với Chủ sở hữu

Giao dịch với các bên liên quan khác

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Suối Dầu	Công ty con, Công ty sở hữu 70% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Khách Sạn Nha Trang	Công ty con, Công ty sở hữu 51% vốn điều lệ
Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa	Công ty liên kết, Công ty đăng ký sở hữu 35% vốn điều lệ.
Công ty Cổ phần Phát Triển Du Lịch Tân An	Công ty liên kết, Công ty sở hữu 25% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Tân Việt	Tại ngày đầu năm là công ty liên kết (Công ty sở hữu 38,08% vốn điều lệ). Trong năm, Công ty đã chuyển giao vốn đầu tư vào Công ty này cho chủ sở hữu (xem thuyết minh số V.16).
Công ty Cổ phần Du Lịch và Khách Sạn Rạng Đông	Tại ngày đầu năm là công ty liên kết (Công ty đăng ký sở hữu 30% vốn điều lệ). Trong năm Công ty này đã giải thể (xem thuyết minh số V.16).

Các giao dịch phát sinh trong năm với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Suối Dầu		
Công ty nhận cổ tức bằng tiền	3.390.000.000	1.050.000.000
Công ty dự thu cổ tức năm 2014 còn được nhận	2.625.000.000	-
Công ty nhận thù lao đại diện phần vốn Nhà Nước	43.500.000	43.500.000
Công ty Cổ phần Khách sạn Nha Trang		
Công ty nhận cổ tức năm trước bằng tiền	765.000.000	765.000.000
Công ty dự thu cổ tức năm 2014 còn được nhận	1.224.000.000	-
Công ty nhận thù lao đại diện phần vốn Nhà Nước	30.000.000	30.000.000
Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa		
Công ty góp vốn điều lệ bằng tài sản cố định, công cụ dụng cụ...	123.244.270.614	-
Trong đó: vốn điều lệ đã góp theo đăng ký	122.500.000.000	-

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Sovico Khánh Hòa chuyển trả giá trị các khoản phải thu theo Biên bản góp vốn liên doanh tại ngày bàn giao 28/02/2014	6.724.457.958	-
Sovico Khánh Hòa thanh toán tiền thuế GTGT tương ứng giá trị lợi thế thương mại do Công ty TNHH MTV Thương Mại và Đầu Tư Khánh Hòa đánh giá lại tài sản góp vốn	6.298.700.156	-
Sovico chuyển tiền để Công ty nộp thuế TNDN đối với thu nhập do đánh giá lại tài sản góp vốn vào Sovico Khánh Hòa	22.346.463.343	-
Hoàn trả lại tiền đã thu của Sovico Khánh Hòa (để nộp thuế TNDN đối với chênh lệch đánh giá lại tài sản góp vốn)	21.602.192.729	-
Sovico Khánh Hòa chuyển trả tiền thù lao Hội đồng thành viên	222.059.000	-
Công ty cho thuê văn phòng	81.818.181	-
Tiền điện, nước... Công ty chi hộ	60.407.000	-
Công ty nhận tiền cho thuê văn phòng và tiền điện, nước chi hộ	150.407.000	-
Công ty nhận lại tiền đối với các khoản chi hộ khác	464.808.860	-
Công ty thù lao đại diện phần vốn Nhà Nước	237.059.000	-
Công ty Cổ phần Phát Triển Du Lịch Tân An		
Tân An thanh toán phí thương hiệu	87.460.306	190.436.079
Tân An thanh toán tiền lãi vay	-	229.172.603
Tân An thanh toán tiền gốc vay	-	800.000.000
Công ty nhận thù lao đại diện phần vốn Nhà Nước	-	-
Công ty Cổ phần Tân Việt		
Công ty nhận cổ tức bằng tiền	6.473.192.000	10.518.061.215
Công ty nhận thù lao đại diện phần vốn Nhà Nước	53.560.000	-
Công ty Cổ phần Du Lịch và Khách Sạn Rạng Đông		
Công ty rút vốn đầu tư do Rạng Đông bị giải thể	450.000.795	-
Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Suối Dầu - dự thu cổ tức năm 2014 còn được nhận (xem thuyết minh số V.5)	2.625.000.000	-
Công ty Cổ phần Khách Sạn Nha Trang - dự thu cổ tức năm 2014 còn được nhận (xem thuyết minh số V.5)	1.224.000.000	-
Công ty Cổ phần Phát Triển Du Lịch Tân An	-	423.303.735
Cộng các khoản phải thu	3.849.000.000	423.303.735

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

4. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc đã ban hành qui chế với các qui định chặt chẽ về các hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ qui chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.6 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	32.063.540.803	-	32.063.540.803
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	11.500.000.000	-	11.500.000.000
Phải thu khách hàng	293.595.500	-	293.595.500
Các khoản phải thu khác	6.170.223.876	-	6.170.223.876
Cộng	50.027.360.179	-	50.027.360.179
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	120.331.115.465	-	120.331.115.465
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	79.300.000.000	-	79.300.000.000
Phải thu khách hàng	7.924.600.042	1.408.269.571	9.332.869.613
Các khoản phải thu khác	6.452.787.873	105.448.000	6.558.235.873
Cộng	214.008.503.380	1.513.717.571	215.522.220.951

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Toàn bộ các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu có thời hạn thanh toán từ 1 năm trở xuống. Chi tiết như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	384.083.317	6.257.387.376
Các khoản phải trả khác	369.252.424	4.662.326.542
Cộng	753.335.741	10.919.713.918

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty là rủi ro ngoại tệ.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2013 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ thuần ngoại tệ có giá trị nhỏ.

Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính****Tài sản tài chính**

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	32.063.540.803	-	120.331.115.465	-	32.063.540.803	120.331.115.465
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	11.500.000.000	-	79.300.000.000	-	11.500.000.000	79.300.000.000
Phải thu khách hàng	293.595.500	-	9.332.869.613	(375.943.571)	293.595.500	8.956.926.042
Các khoản phải thu khác	6.170.223.876	-	6.558.235.873	(31.813.600)	6.170.223.876	6.526.422.273
Cộng	50.027.360.179	-	191.776.627.547	(407.757.171)	50.027.360.179	215.114.463.780

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	384.083.317	6.257.387.376	384.083.317	6.257.387.376
Các khoản phải trả khác	369.252.424	4.662.326.542	369.252.424	4.662.326.542
Cộng	753.335.741	10.919.713.918	753.335.741	10.919.713.918

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính: Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

Khánh Hòa, ngày 25 tháng 3 năm 2015



Huỳnh Trung Bình
Người lập biểu



Huỳnh Ngọc Lệ Diễm
Kế toán trưởng



Nguyễn Thành Chương
Tổng Giám đốc